

Bản án số: 281/2026/DS-PT

Ngày 17 - 4 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2026/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2025/DS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai có kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 246/2026/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L; địa chỉ: Số A A, đường N, Khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy B - Giám đốc; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Ngô Hùng T, sinh năm 1958; Căn cước công dân số: 03605801106X; nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã P, tỉnh Đồng Nai; số điện thoại: 0913 669 736; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2025):
Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1986 Căn cước công dân số: 07908601406X; nơi đăng ký thường trú: Số A, Đường H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số A, Đường A, M, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: 0908 272 992; có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - ông Ngô Hùng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn L có yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 22-02-2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (sau đây, viết tắt là Công ty TNHH L) có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 09/2022/HĐDVPL-BALAW với ông Ngô Hùng T. Công ty nhận đại diện theo ủy quyền cho ông Ngô Hùng T trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Đinh Thị H. Thỏa thuận phí và thù lao 1.000.000.000 đồng; ông T đã thanh toán số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 17-11-2024. Nay, vụ án dân sự nêu trên đã được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giải quyết xong, đã được thi hành án, ông T, bà V1 đã nhận tài sản thi hành án nhưng không thanh toán số tiền thù lao còn lại cho công ty, công ty cũng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông T, bà V1 thanh toán phí dịch vụ nhưng ông bà thoái thác trách nhiệm, đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

Nay, Công ty TNHH L yêu cầu ông Ngô Hùng T và bà Trần Thụy Ngọc V1 phải thanh toán số tiền 950.000.000 đồng và thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 24-11-2025, Công ty TNHH L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thụy Ngọc V1, do giao dịch thực hiện hợp đồng dịch vụ không có liên quan đến bà Trần Thụy Ngọc V1.

2. Bị đơn ông Ngô Hùng T trình bày:

Ngày 22-02-2022, ông Ngô Hùng T có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty TNHH L, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy B - Giám đốc. Phí Hợp đồng dịch vụ 1.000.000.000 đồng. Sau khi ký Hợp đồng dịch vụ thì ông T đã thanh toán đợt 1 cho Công ty TNHH L số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại các bên thỏa thuận khi Công ty TNHH L hoàn thành công việc. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giải quyết vụ án và đã

ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Quyết định số: 11/2022/QĐST-DS ngày 20/5/2022); theo đó, ông Nguyễn Thanh P - bà Đinh Thị H phải thanh toán cho ông Ngô Hùng T số tiền 3.000.000.000 đồng. Đến nay, ông T chưa nhận được số tiền nêu trên. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì công việc chưa hoàn thành, Công ty TNHH L đã khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền 950.000.000 đồng, ông H1 không đồng ý. Về phía Công ty TNHH L, đại diện là ông Nguyễn Duy B đã có những vi phạm nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông Ngô Hùng T. Ngày 16-9-2025, ông Ngô Hùng T có đơn phản tố đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 09/2022/HĐDVPL- BALAW ngày 22/02/2022 vô hiệu.

- Buộc Công ty TNHH L phải bồi thường thiệt hại do lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu, trả lại cho ông Ngô Hùng T số tiền 50.000.000 đồng số tiền ông T đã tạm ứng cho Công ty.

- Bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do Công ty TNHH L liên tục trấn áp, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự. Mức bồi thường bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền 23.400.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn rút một phần yêu cầu phản tố đối với yêu này.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2025/DS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, đã quyết định:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L đối với bà Trần Thụy Ngọc V1.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L đối với ông Ngô Hùng T, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Buộc ông Ngô Hùng T phải thanh toán cho Công ty TNHH L số tiền 950.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 09/2022/HĐDVPL-BALAW ngày 22/02/2022 vô hiệu. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn buộc Công ty TNHH L phải bồi thường thiệt hại do lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu, trả lại cho ông Ngô Hùng T số tiền 50.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu Công ty TNHH L bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 23.400.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

6. Kháng cáo:

Bị đơn ông Nguyễn Hùng T1 kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

7. Phần phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

7.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định về việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo đúng thành phần, vô tư, khách quan và không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7.2. Quan điểm đối với kháng cáo, kháng nghị:

Kiểm sát viên đã phát biểu, đánh giá về vụ án; kết luận cấp sơ thẩm giải quyết nội dung vụ án không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, qua đường bưu chính, Tòa án nhận được “Đơn xin rút đơn kháng cáo”, bản đánh máy, ghi ngày 03-3-2026 và ghi tên bị đơn “Ngô Hùng T” là người ký đơn; do đơn không có xác nhận chữ ký, Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc.

Tại Biên bản làm việc ngày 18-3-2026, bị đơn ông Ngô Hùng T xác định ông không làm đơn rút kháng cáo, chữ ký trong đơn không phải của ông, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung và kháng cáo:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này phát sinh từ hợp đồng dịch vụ pháp lý được ký kết giữa các bên, cụ thể là Hợp đồng dịch vụ pháp lý số:

09/2022/HĐDVPL-BALAW ngày 22/02/2022, thể hiện nội dung công việc mà nguyên đơn thực hiện bao gồm các công việc nêu tại Điều 1 của Hợp đồng; trong đó, có **tu vấn pháp luật**, tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp, ...

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp nguyên đơn cung cấp và xác nhận tại phiên tòa là 3603561674, ngành nghề được kinh doanh của Công ty TNHH L, gồm: “*Hoạt động tư vấn quản lý,... trừ tư vấn pháp luật... chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật*” (nguồn:) (bút lục số 54, 129-131). Công ty TNHH L là loại hình doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp và cơ quan cấp *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp* là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước đây). Công ty Trách nhiệm hữu hạn L không phải là tổ chức hành nghề luật sư, không phải loại hình Công ty **Luật Trách nhiệm hữu hạn** hoạt động theo Luật Luật sư và cơ quan cấp *Giấy đăng ký hoạt động* là Sở Tư pháp.

Theo quy định tại các Điều 4, 30 và 32 của Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012), dịch vụ pháp lý thuộc phạm vi hoạt động nghề nghiệp của luật sư và chỉ được thực hiện thông qua các tổ chức hành nghề luật sư được thành lập hợp pháp như văn phòng luật sư hoặc công ty luật. Ngoài các tổ chức này, pháp luật không cho phép các tổ chức khác thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý với tư cách nghề nghiệp. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 7 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đối với hoạt động dịch vụ pháp lý, điều kiện bắt buộc là phải được tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ của Luật Luật sư. Khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông Ngô Hùng T, Công ty TNHH L không được cấp *Giấy đăng ký hoạt động* ngành nghề tư vấn pháp luật hoặc cung cấp dịch vụ pháp lý; do đó, vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh.

Theo quy định tại Điều 117 và Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015, giao dịch dân sự có hiệu lực khi chủ thể có năng lực pháp luật, năng lực hành vi phù hợp với giao dịch được xác lập và mục đích, nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật. Trong trường hợp này, việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý khi bên cung cấp dịch vụ không có tư cách pháp lý để thực hiện hoạt động này là vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch không đáp ứng được điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, nên bị vô hiệu.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã không xem xét đầy đủ yếu tố pháp lý liên quan

đến tư cách chủ thể của bên cung cấp dịch vụ, cũng như không đánh giá tính hợp pháp của hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành; việc công nhận hiệu lực của hợp đồng và giải quyết tranh chấp theo hướng buộc thực hiện nghĩa vụ từ hợp đồng là không có căn cứ; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Áp dụng Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; đồng thời, bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường; trong vụ án này, lỗi dẫn đến giao dịch vô hiệu là cả 02 bên và ngang nhau, nên không bên nào phải bồi thường.

Ngoài ra, tại Quyết định số: 17/2024/QĐ-BCN ngày 04-12-2024 của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đ, đã kỷ luật Luật sư Nguyễn Duy B (người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH L) bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư.

[3] Án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp với bản án này.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ngô Hùng T;

Sửa toàn bộ do chủ quan đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2025/DS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

Áp dụng các Điều 117, 123 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015; quy định về án phí nêu trên (mục [3]).

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L đối với bà Trần Thụy Ngọc V1 (vợ bị đơn ông Ngô Hùng T).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L đối với ông Ngô Hùng T, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, buộc ông Ngô

Hùng T phải thanh toán số tiền còn lại trong hợp đồng dịch vụ pháp lý 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn;

Tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 09/2022/HĐDVPL-BALAW ngày 22-02-2022, được giao kết giữa ông Ngô Hùng T (BÊN A) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (BÊN B).

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn L phải trả lại cho ông Ngô Hùng T số tiền đã nhận là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn L bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020 và 2022).

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L phải chịu 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng), được trừ vào số tiền 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai T2 tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014771 ngày 11-3-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai), Công ty Trách nhiệm hữu hạn L còn phải nộp tiếp 22.750.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Ngô Hùng T không phải chịu và đã được cấp sơ thẩm miễn nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁰⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành